

Số:..../TCM

Thăng Điền, ngày 18 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ: TIẾNG ANH-GDTC-NGHỆ THUẬT
NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của TTg Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 3774 /QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027.

Căn cứ Công văn số 4158/SGDDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ THCS năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục ngành

với chủ đề năm học 2026 - 2027 là “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã Thăng Điền về phát triển giáo dục đối với các trường mầm non - mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thăng Điền năm học 2026 – 2027;

Căn cứ vào Kế hoạch số 327/KH-PBC ngày 09/9/2027 về kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THCS Phan Bội Châu;

Tổ Tiếng Anh – GDTC – Nghệ thuật trường THCS Phan Bội Châu xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 với những nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Quy mô và đội ngũ:

Tổ Tiếng Anh – GDTC – Nghệ thuật có 28 giáo viên, trong đó 26 biên chế và 02 hợp đồng; gồm 12 giáo viên Tiếng Anh, 08 giáo viên GDTC (trong đó có 02 giáo viên hợp đồng), 03 giáo viên Nghệ thuật (Mĩ thuật) và 05 giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc).

Toàn trường có 2.324 học sinh; khối 6: 557 học sinh/14 lớp; khối 7: 544 học sinh/13 lớp; khối 8: 589 học sinh/14 lớp; khối 9: 634 học sinh/16 lớp; có 36 học sinh khuyết tật được phân bổ theo khối.

2. Thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên trong tổ đông, đạt chuẩn, có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm, có khả năng phối hợp giữa các nhóm môn sau khi thực hiện sáp nhập 3 trường.

Nhà trường có nhà đa năng, phòng Tin học, máy vi tính, ti vi, mạng Internet và sân chơi, bãi tập; tạo điều kiện cho các hoạt động GDTC, Nghệ thuật, Tiếng Anh và ứng dụng công nghệ.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn của tổ năm học 2025-2026 có kết quả tích cực: Tiếng Anh đạt 05 giải cấp thành phố; GDTC đạt 02 giải; Nghệ thuật (Mĩ thuật) có sản phẩm đạt kết quả tại các cuộc thi.

Tập thể tổ đã thống nhất các chỉ tiêu chất lượng, chuyên đề, nghiên cứu bài học, thao giảng, sáng kiến, bồi dưỡng học sinh giỏi và thi đua ngay từ đầu năm học.

3. Khó khăn:

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu hoặc hư hỏng; nhà trường chưa có phòng học bộ môn Ngoại ngữ; số lượng máy tính chưa bảo đảm tỷ lệ máy/học sinh.

Đội ngũ nhà trường còn thiếu giáo viên, trong đó có 02 giáo viên GDTC; việc bố trí, điều phối dạy học tại các phân hiệu cần linh hoạt.

Trình độ và điều kiện học tập của học sinh không đồng đều; một bộ phận học sinh còn khó khăn về điều kiện gia đình và khả năng tự học.

Yêu cầu chuyển đổi số, năng lực số, AI và đổi mới kiểm tra đánh giá ngày

càng cao; giáo viên cần tiếp tục nâng cao năng lực khai thác học liệu số, công cụ số và AI có kiểm soát.

III. MỤC TIÊU:

1.1. Mục tiêu chung:

Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và có chất lượng chương trình GDPT 2018 đối với các môn Tiếng Anh, GDTC và Nghệ thuật; bảo đảm yêu cầu cần đạt, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng tổ chuyên môn đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm; duy trì nền nếp sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 02 lần/tháng; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chú trọng học sinh chưa đạt, học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu và học sinh có năng khiếu thể thao, nghệ thuật.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, năng lực số và AI có kiểm soát; khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu số.

Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thi đua tập thể, cá nhân; tạo môi trường để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, thực hiện chuyên đề, thao giảng, sáng kiến và tham gia các hội thi, cuộc thi.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

100% giáo viên thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy đúng quy định; có hồ sơ chuyên môn đầy đủ, chất lượng.

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

100% giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; sử dụng AI có kiểm soát, phù hợp mục tiêu giáo dục.

100% thành viên tham gia sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch; tập trung phân tích hoạt động học của học sinh và điều chỉnh dạy học.

Phân đầu chất lượng bộ môn đạt hoặc vượt chỉ tiêu đã đăng ký; hạn chế thấp nhất học sinh chưa đạt, có biện pháp hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng.

Thực hiện 04 chuyên đề/năm học; 08 tiết thao giảng/học kỳ; 168 tiết dự giờ/học kỳ/tổ, bình quân 06 tiết/giáo viên/học kỳ.

Thực hiện thanh tra nội bộ HĐSP 50-70% GV trong tổ; nhà trường thanh tra toàn diện 30%.

Phân đầu học sinh giỏi cấp thành phố: Tiếng Anh 3-6 giải; GDTC 6-9 giải; Nghệ thuật (Mỹ thuật) 3-5 giải.

Phân đầu danh hiệu thi đua tập thể tổ: Hoàn thành xuất sắc; thực hiện các chỉ tiêu thi đua cá nhân đã đăng ký.

IV. CHỈ TIÊU GIÁO DỤC VÀ CHUYÊN MÔN:

1. Chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

TT	Môn/khối	% Tốt	% Khá	% Đạt	% chưa đạt	Điểm KTĐ K 5/Đạt trở lên
1	Tiếng Anh 6	35%	40%	15%	10%	70-80%
2	Tiếng Anh 7	40%	35%	15%	10%	70-80%
3	Tiếng Anh 8	35%	40%	15%	10%	70-80%
4	Tiếng Anh 9	40%	35%	15%	10%	70-80%
5	GDTC 6	90%	10%	0%	0%	100%
6	GDTC 7	90%	10%	0%	0%	100%
7	GDTC 8	90%	10%	0%	0%	100%
8	GDTC 9	90%	10%	0%	0%	100%
9	Nghệ thuật (Nhạc) 6	90%	10%	0%	0%	100%
10	Nghệ thuật (Nhạc) 7	90%	10%	0%	0%	100%
11	Nghệ thuật (Nhạc) 8	90%	10%	0%	0%	100%
12	Nghệ thuật (Nhạc) 9	90%	10%	0%	0%	100%
13	Nghệ thuật (MT) 6	90%	10%	0%	0%	100%
14	Nghệ thuật (MT) 7	90%	10%	0%	0%	100%
15	Nghệ thuật (MT) 8	90%	10%	0%	0%	100%
16	Nghệ thuật (MT) 9	90%	10%	0%	0%	100%

2. Chỉ tiêu lớp chủ nhiệm:

TT	GVCN	Lớp	Rèn luyện khá, tốt trở lên	Học tập đạt trở lên	Đăng ký
1	Nguyễn Thị Thu	8/8	100%	100%	Tập thể xuất sắc
2	Phan Thị Thanh Nhân	8/4	100%	100%	Tập thể xuất sắc
3	Võ Thị Phước	9/7	100%	100%	Tập thể xuất sắc
4	Nguyễn Văn Tiên	7/13	100%	100%	Tập thể xuất sắc
5	Hồ Vũ Uyên Phương	7/9	100%	100%	Tập thể xuất sắc
6	Nguyễn Thị Duy Anh	6/6	100%	100%	Tập thể xuất sắc
7	Nguyễn Minh Trung	8/10	100%	100%	Tập thể xuất sắc
8	Ngô Thị Thu Thủy	8/5	100%	100%	Tập thể xuất sắc
9	Phạm Hải	7/3	100%	100%	Tập thể xuất sắc
10	Nguyễn Phước Thạch	8/1	100%	100%	Tập thể xuất sắc
11	Nguyễn Thục Vy	6/2	100%	100%	Tập thể xuất sắc
12	Đặng Thị Phượng	6/4	100%	100%	Tập thể xuất sắc

3. Chỉ tiêu mũi nhọn và phong trào:

Nội dung	Chỉ tiêu
Học sinh giỏi cấp thành phố – Tiếng Anh	3-6 giải
Học sinh giỏi/năng khiếu cấp thành phố – GDTC	6-9 giải
Học sinh giỏi/năng khiếu – Nghệ thuật (Mỹ thuật)	3-5 giải
Chuyên đề dạy học	04 chuyên đề/năm
Thao giảng	08 tiết/học kỳ/tô
Dự giờ	168 tiết/học kỳ/tô; bình quân 06 tiết/GV/học kỳ
Giáo án điện tử	90% số tiết/học kỳ/tô, trừ GDTC
Sáng kiến kinh nghiệm	Theo đăng ký thi đua tập thể; danh sách cá nhân hiện có 12 đề tài (có văn bản kèm theo)
Giáo viên chủ nhiệm giỏi	8/12 GVCN
Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	02 người
CSTĐ cơ sở	12/28 người
Lao động tiên tiến	16/28 người
Danh hiệu thi đua tập thể	Hoàn thành xuất sắc

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đúng CTGDPT 2018, kế hoạch giáo dục nhà trường và thời lượng được phân công.

Rà soát tiến độ chương trình hằng tuần, hằng tháng; kịp thời điều chỉnh khi có thay đổi về thời khóa biểu, hoạt động chung, thiên tai hoặc tình huống bất thường.

Chú trọng tính vừa sức, phân hóa đối tượng; bảo đảm học sinh được thực hiện nhiệm vụ học tập và đạt yêu cầu cần đạt.

Đối với học sinh khuyết tật, giáo viên thực hiện điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, sản phẩm và đánh giá phù hợp kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm quyền được học tập và tiến bộ của học sinh.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

Tăng cường dạy học tích cực, học tập hợp tác, giao tiếp, thực hành, trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tiếng Anh: chú trọng nghe – nói – đọc – viết, tương tác, giao tiếp, khai thác video/học liệu số; tăng cơ hội thực hành trong lớp.

GDTC: chú trọng kỹ thuật, thể lực, an toàn vận động, tinh thần hợp tác, ý thức rèn luyện và phát hiện năng khiếu thể thao.

Nghệ thuật: tăng cường thực hành, biểu diễn/sáng tạo, khai thác chất liệu

địa phương, công nghệ số, sản phẩm học tập và hoạt động trải nghiệm.

Thực hiện kiểm tra đánh giá theo yêu cầu cần đạt; xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra phù hợp; phân tích kết quả để điều chỉnh dạy học.

3. Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

Sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần/tháng; nội dung và kết luận được thể hiện trong nghị quyết/biên bản.

Đẩy mạnh SHCM theo hướng nghiên cứu bài học: xác định vấn đề, thiết kế bài dạy, tổ chức dạy minh họa, quan sát hoạt động học của học sinh, phân tích – rút kinh nghiệm – điều chỉnh.

Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm giữa 3 nhóm môn và giữa các phân hiệu; ưu tiên những vấn đề thực tế phát sinh sau sáp nhập 3 trường.

Khuyến khích chia sẻ học liệu, ngân hàng câu hỏi, video, sản phẩm học sinh, sáng kiến và cách làm hiệu quả.

4. Chuyên đề, thao giảng và nghiên cứu bài học:

Thực hiện 04 chuyên đề/năm học, 02 chuyên đề/học kỳ; gắn với nâng cao chất lượng giáo dục và các nội dung theo đăng ký.

Thực hiện 08 tiết thao giảng/học kỳ/tổ; giáo viên được phân công chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tổ chức dạy học và tiếp thu góp ý.

Dự giờ 168 tiết/học kỳ/tổ, bình quân 06 tiết/giáo viên/học kỳ; ưu tiên dự giờ để học hỏi và phân tích hoạt động học, không hình thức.

5. Nâng cao chất lượng đại trà:

Theo dõi kết quả từng lớp, từng khối, từng nhóm học sinh; lập danh sách học sinh chưa đạt hoặc có nguy cơ chưa đạt để hỗ trợ.

Phân tích kết quả kiểm tra định kỳ; xác định nội dung học sinh yếu, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Đối với Tiếng Anh, chú trọng củng cố kiến thức nền, từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và kỹ năng; tăng thực hành giao tiếp.

Đối với GDTC và Nghệ thuật, bảo đảm 100% học sinh được tham gia, thực hành và hoàn thành yêu cầu; quan tâm học sinh hạn chế về thể lực hoặc năng khiếu.

6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu và tham gia các cuộc thi:

Tiếng Anh: Cô Hồ Thị Huỳnh Trang, Cô Đặng Thị Phương, Thầy Trần Đình Vĩnh; bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 10/2026 đến khi học sinh dự thi cấp thành phố đối với lớp 9.

GDTC: Thầy Võ Hồ Thắng, Thầy Phạm Hải, Thầy Nguyễn Minh Trung; luyện tập khi có kế hoạch chỉ đạo tham gia các cuộc thi cấp trên.

Nghệ thuật (Mĩ thuật): Cô Huỳnh Thị Nhã Uyên, Cô Nguyễn Thị Duy Anh, Cô Trần Thị Diệu Hiền; hướng dẫn, bồi dưỡng khi có kế hoạch cuộc thi.

Nghệ Thuật (Âm Nhạc): Các GV phân môn âm nhạc bồi dưỡng tham gia các Hội thi, hội diễn văn nghệ các cấp.

Tham gia Tài năng Tiếng Anh, các giải thi đấu TDTT, vẽ tranh, các cuộc

thi trực tuyến và các cuộc thi khác phù hợp.

7. Phụ đạo học sinh chưa đạt và hỗ trợ học sinh lớp 9:

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt; ưu tiên học sinh lớp 9 và học sinh có nguy cơ không hoàn thành yêu cầu (theo kế hoạch phụ đạo của nhà trường.)

Phối hợp giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Đối với học sinh lớp 9, tăng cường ôn tập theo yêu cầu chương trình và định hướng tuyển sinh vào lớp 10 theo chỉ đạo của nhà trường/cấp trên.

8. Giáo dục học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Thực hiện dạy học hòa nhập; rà soát khả năng, nhu cầu và mức độ tham gia của từng học sinh.

Điều chỉnh nhiệm vụ học tập, cách giao việc, thời gian và hình thức đánh giá phù hợp; ghi nhận tiến bộ thực tế của học sinh.

Phối hợp giáo viên chủ nhiệm và gia đình để hạn chế tình trạng bỏ học, giảm sút động lực học tập.

9. Chuyển đổi số, năng lực số và AI:

Khai thác kho học liệu số, phần mềm quản lý, học bạ số và các nền tảng phù hợp; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Ứng dụng AI có kiểm soát để hỗ trợ thiết kế học liệu, phân hóa nhiệm vụ, gợi ý hoạt động học, tạo tư liệu và hỗ trợ phản hồi; giáo viên chịu trách nhiệm kiểm chứng nội dung.

Khuyến khích học sinh sử dụng công cụ số và AI ở mức phù hợp để tìm kiếm, đánh giá, tạo sản phẩm và trình bày; giáo dục kỹ năng kiểm chứng nguồn tin, bản quyền và sử dụng AI có trách nhiệm.

Ưu tiên các sáng kiến, chuyên đề của tổ gắn với học liệu số, AI, công nghệ 4.0, Canva, video và trải nghiệm.

10. Thiết bị dạy học và học liệu:

Khai thác tối đa thiết bị hiện có; chủ động chuẩn bị đồ dùng, tranh ảnh, video, nhạc cụ, dụng cụ thể thao và vật liệu mỹ thuật phù hợp.

Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học cho những tiết cần thiết và khi tham gia hội thi.

Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị; đề xuất nhà trường bổ sung thiết bị còn thiếu, đặc biệt thiết bị phục vụ Ngoại ngữ, GDTC và Nghệ thuật.

11. Hồ sơ chuyên môn, kiểm tra nội bộ và quản lý chất lượng:

100% giáo viên thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định; kế hoạch bài dạy được chuẩn bị và cập nhật đúng tiến độ.

TTCM kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; phối hợp BGH trong kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tiến độ chương trình và chất lượng giáo dục.

Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch nhà trường; bảo đảm góp ý mang tính hỗ trợ, cải tiến chất lượng.

12. Sáng kiến, chuyên đề và phát triển đội ngũ:

Khuyến khích giáo viên viết, áp dụng sáng kiến; ưu tiên đề tài xuất phát từ vấn đề thực tế của lớp học và có minh chứng hiệu quả.

Chia sẻ kết quả sáng kiến trong sinh hoạt tổ để nhân rộng cách làm hiệu quả.

Khuyến khích giáo viên tham gia tập huấn, tự học, bồi dưỡng thường xuyên và chia sẻ chuyên môn.

13. Công tác chủ nhiệm và giáo dục toàn diện:

12 giáo viên chủ nhiệm của tổ phần đầu lớp đạt 100% rèn luyện khá, tốt trở lên và 100% học tập đạt trở lên theo đăng ký đầu năm.

Phối hợp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe, ATGT, bảo vệ môi trường, biển đảo, quốc phòng - an ninh, quyền con người và văn hóa ứng xử.

Phối hợp các hoạt động văn nghệ, TDTT, trải nghiệm, phong trào Đội và các hoạt động của nhà trường.

14. Thi đua, khen thưởng:

Thực hiện công khai, dân chủ, đúng tiêu chí thi đua; gắn kết quả thi đua với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng công việc.

Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thi, cuộc thi cấp thành phố; hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi đúng sở trường.

Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu tập thể đã đăng ký và danh hiệu thi đua cá nhân đã thống nhất tại hội nghị tổ chuyên môn.

VI. KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CHUYÊN ĐỀ, THAO GIẢNG:

STT	Thời gian	Lần SHC M	Địa điểm	Môn	Nội dung thực hiện	Giáo viên được phân công	Ghi chú	
1	HKI	Lần 1	PH II	Tiếng Anh	Báo cáo chuyên đề	Phan Kim Mười		
					Dạy theo NCBH	Nguyễn Thị Dung		
					GDTC	Báo cáo chuyên đề	Nguyễn Văn Tiến	
						Dạy theo NCBH	Ngô Quốc Việt	
2	HKI	Lần 2	Điểm trường chính	Tiếng Anh	Báo cáo chuyên đề	Nguyễn Thục Vy		
					Dạy theo NCBH	Ngô Thị Thu Thủy		

				NT (MT)	Dạy theo NCBH	Huỳnh Thị Nhã Uyên	
3	HKII	Lần 3	PH I	Tiếng Anh	Báo cáo chuyên đề	Võ Thị Phước	
					Dạy theo NCBH	Hồ Vũ Uyên Phương	
					GDTC	Thao giảng	Trần Thị Hoàng
4	HKII	Lần 4	PH II	NT(NHẠ C)	Dạy theo NCBH	Lê Hồng Thị Uyên Thảo	
				Tiếng Anh	Dạy Thao giảng	Nguyễn Thị Huyền	

• Giáo viên được phân công chuẩn bị nội dung, hồ sơ và thực hiện đúng yêu cầu; các thành viên tham gia dự giờ, trao đổi, thảo luận và rút kinh nghiệm theo hướng nghiên cứu bài học.

VII. DANH MỤC 04 CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC:

TT	Người báo cáo	Tên chuyên đề	Thời gian
1	Phan Kim Mươi	Phát huy vai trò chủ thể của học sinh thông qua tăng cường hoạt động tương tác và khai thác	HKI

		video trực quan hóa ngữ liệu trong tiết Getting Started – Tiếng Anh 9	
2	Nguyễn Văn Tiến	Một số trò chơi phát triển khéo léo giúp học sinh lớp 7 trường THCS Phan Bội Châu-Phân hiệu 2 học tốt bài Thẻ đục liên hoàn.	HKI
3	Nguyễn Thục Vy	Nhận diện và phát âm các âm câm trong Tiếng Anh.	HKII
4	Võ Thị Phước	Nâng cao khả năng giao tiếp Tiếng Anh của học sinh qua việc rèn luyện kỹ năng nói trong tất cả các tiết học trên lớp.	HKII

**VIII. PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI, NĂNG KHIẾU
VÀ CÁC CUỘC THI:**

Môn	Giáo viên	Thời gian/ghi chú
Tiếng Anh	Hồ Thị Huỳnh Trang; Đặng Thị Phụng; Trần Đình Vĩnh	- Dạy Bồi dưỡng HSG từ tháng 10/2026 đến khi học sinh dự thi cấp thành phố đối với lớp 9. - Dạy BD HSG lớp 8 từ đầu HKII. - Hướng dẫn, tập luyện HS thi “Tài năng Tiếng Anh” và các cuộc thi có liên quan
GDTC	Võ Hồ Thắng; Phạm Hải; Nguyễn Minh Trung	- Luyện tập khi có kế hoạch chỉ đạo tham gia các cuộc thi cấp trên. - HKPD cấp thành phố và các giải thi đấu có liên quan.
Nghệ thuật (MT)	Huỳnh Thị Nhã Uyên; Nguyễn Thị Duy Anh; Trần Thị Diệu Hiền	- Năng khiếu, vẽ tranh, các môn do Hội đồng Đội, ban ngành phối hợp tổ chức, các cuộc thi trực tuyến...

IX. DANH SÁCH 12 SÁNG KIẾN ĐĂNG KÝ THEO HỒ SƠ CÁ NHÂN:

TT	Tác giả	Tên sáng kiến	Cấp đăng ký
1	Phan Kim Mười	Khai thác học liệu số và trí tuệ nhân tạo nhằm tăng cường cơ hội thực hành giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh THCS trong điều kiện thiếu môi trường giao tiếp.	Xã
2	Trần Đình Vĩnh	Giáo dục ý thức xanh và trải nghiệm thực tế cho học sinh lớp 6 qua các chủ đề Project trong chương trình Tiếng Anh 6.	Xã
3	Đặng Thị Phụng	Vận dụng một số phương pháp dạy tiết “A closer look 2” nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức và nâng cao khả năng học Tiếng Anh.	Xã
4	Phạm Thị Mỹ Trang	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm kết hợp công nghệ 4.0 cho học sinh trường THCS.	Xã
5	Nguyễn Thị Nhiên	Ứng dụng công nghệ số và trò chơi hoá trong tiết học Âm nhạc nhằm phát triển năng lực và tăng hứng thú học tập cho học sinh THCS.	Xã

6	Lê Hồng Thị Uyên Thảo	Một vài cách làm hay đề xây dựng phong trào thi đua trong học sinh nhằm xây dựng lớp vững mạnh ở trường THCS.	Xã
7	Nguyễn Văn Tiến	Một số bài tập bổ trợ giúp học sinh lớp 9 nâng cao kỹ thuật đệm bóng trong dạy học phần Thể thao tự chọn ở trường THCS Phan Bội Châu-Phân hiệu 2, xã Thăng Điền.	Xã
8	Hồ Thị Huỳnh Trang	Một số biện pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua việc sử dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Anh khối 9 ở trường THCS Phan Bội Châu.	Xã
9	Nguyễn Phước Thạch	Một số giải pháp nâng cao thành tích môn Bóng chuyền cho Học sinh khối 8,9 Trường THCS Phan Bội Châu thông qua đổi mới phương pháp dạy học.	Xã
10	Nguyễn Thị Duy Anh	Khai thác chất liệu tự nhiên trong dạy học Mỹ thuật nhằm phát triển năng lực sáng tạo và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh THCS.	Xã
11	Huỳnh Thị Nhã Uyên	Xây dựng Thư viện Mỹ thuật số bằng Canva nhằm lưu trữ, trưng bày và đánh giá quá trình học tập của học sinh THCS trong môn Mỹ thuật.	Xã + Thành phố
12	Ngô Quốc Việt	Một số phương pháp dạy chạy cự ly ngắn cho Học sinh khối 8,9 THCS.	Xã

X. ĐĂNG KÝ THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ:

Tập thể tổ đăng ký danh hiệu thi đua: Hoàn thành xuất sắc.

CSTD cơ sở: 12/28 người; Lao động tiên tiến: 16/28 người; không đăng ký CSTD cấp tỉnh.

Giấy khen cấp xã: 14/28 người; cấp thành phố: 01 người.

Giáo viên chủ nhiệm giỏi: 8/12 GVCN.

Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: bảng tổng hợp cá nhân có 01 người đăng ký (Nguyễn Thị Duy Anh);

Hội thi Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi cấp thành phố: 01 01 người đăng ký (Phạm Thị Mỹ Trang);

Tất cả 28 giáo viên đều đăng ký danh hiệu thi đua; không có người không đăng ký.

XI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Thời gian	Nội dung trọng tâm
Tháng 9/2026	- Ổn định tổ chức; hoàn thiện kế hoạch tổ và kế hoạch dạy học; rà soát học sinh, HSKT; thống nhất chỉ tiêu; xây dựng lịch SHCM, chuyên đề, thao giảng. Thanh tra nội bộ HĐSP theo kế hoạch.
Tháng 10/2026	- Bắt đầu bồi dưỡng HSG Tiếng Anh lớp 9; khảo sát chất lượng; phân loại học sinh; triển khai hỗ trợ học sinh chưa đạt; SHCM/NCBH theo kế hoạch.
Tháng 11-12/2026	- Thực hiện chuyên đề HKI, thao giảng, dự giờ; kiểm tra định kỳ; phân tích chất lượng; điều chỉnh biện pháp dạy học; tham gia các cuộc thi theo kế hoạch cấp trên.
Tháng 1/2027	- Đánh giá kết quả HKI; rà soát chỉ tiêu; sơ kết hoạt động tổ; điều chỉnh kế hoạch HKII.
Tháng 2-3/2027	- Thực hiện chuyên đề HKII; SHCM theo NCBH; tăng cường bồi dưỡng HSG/năng khiếu; triển khai hoạt động trải nghiệm và các cuộc thi.
Tháng 4/2027	- Tập trung hỗ trợ học sinh lớp 9; đánh giá chất lượng; chuẩn bị các nội dung cuối năm; hoàn thiện minh chứng chuyên môn.
Tháng 5/2027	- Hoàn thành chương trình; kiểm tra đánh giá cuối năm; tổng hợp chất lượng; đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu; đề xuất khen thưởng.
Tháng 6-7/2027	- Tổng kết, lưu trữ hồ sơ; rút kinh nghiệm; chuẩn bị nội dung cho năm học sau theo chỉ đạo của nhà trường/cấp trên.

XII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH:

TTCM theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ; tổng hợp kết quả và báo cáo BGH.

Nhóm trưởng/giáo viên phụ trách lĩnh vực chịu trách nhiệm theo dõi nội dung được phân công, chủ động báo cáo khó khăn và đề xuất giải pháp.

Kiểm tra việc thực hiện chương trình, hồ sơ, chất lượng học sinh, dự giờ, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng – phụ đạo, thi đua và việc sử dụng thiết bị.

Cuối mỗi học kỳ tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu; những chỉ tiêu chưa đạt phải xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Kế hoạch được điều chỉnh khi có văn bản chỉ đạo mới hoặc thay đổi về tổ chức, nhân sự, thời gian, cơ sở vật chất; việc điều chỉnh được thống nhất trong tổ và báo cáo BGH.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ trưởng chuyên môn:

Chủ trì xây dựng, triển khai và kiểm tra thực hiện kế hoạch giáo dục tổ; tổ chức cho các nhóm môn xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

Điều hành sinh hoạt tổ 02 lần/tháng; chủ trì SHCM theo hướng nghiên cứu bài học; theo dõi tiến độ chuyên đề, thao giảng, dự giờ.

Phối hợp BGH kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy, tiến độ chương trình, chất lượng giáo dục và việc thực hiện các chỉ tiêu.

Tổng hợp báo cáo, tham mưu BGH về nhân sự, thiết bị, chuyên môn, bồi dưỡng học sinh và các vấn đề phát sinh.

2. Tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn:

Phối hợp TTCM điều hành nhóm môn; theo dõi chất lượng từng khối lớp; tổ chức chia sẻ học liệu và hỗ trợ giáo viên.

Đôn đốc thực hiện chuyên đề, NCBH, thao giảng, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh chưa đạt và các cuộc thi thuộc nhóm môn.

3. Giáo viên:

Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy; chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh được phân công.

Tham gia đầy đủ SHCM, dự giờ, chuyên đề, thao giảng; thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng, phụ đạo, chủ nhiệm và cuộc thi theo phân công.

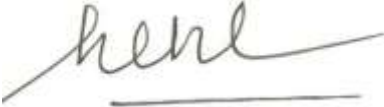
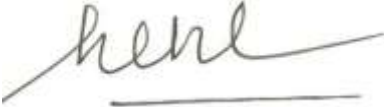
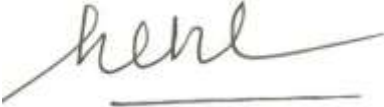
Chủ động tự học, bồi dưỡng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI có kiểm soát; bảo đảm an toàn, chính xác và phù hợp trong sử dụng học liệu số.

XIV. KẾT LUẬN:

Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn là căn cứ để các nhóm môn và từng giáo viên tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027; bảo đảm thống nhất với Kế hoạch giáo dục nhà trường và các nội dung đã được Hội nghị tổ chuyên môn ngày 17/9/2026 thống nhất.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hoặc nội dung mới phát sinh, các thành viên báo cáo TTCM để tổng hợp, thống nhất trong tổ và đề xuất BGH xem xét, điều chỉnh.

Tập thể tổ Tiếng Anh – GDTC – Nghệ thuật quyết tâm thực hiện chủ đề năm học “Đổi mới tư duy - Chuyên biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”, nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tinh thần đoàn kết sau sáp nhập và hoàn thành các chỉ tiêu đã đăng ký.

HIỆU TRƯỞNG	TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN	THƯ KÝ
 Trần Đăng Quý	 Hồ Thị Huỳnh Trang	 Lê Hồng Thị Uyên Thảo